



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại nhu cầu hàng hóa ngày càng giảm trở lại, áp lực lạm phát tăng dần, giá trung bình của hàng hóa có dấu hiệu tăng do nguồn cung chưa được cải thiện, Tuy nhiên, thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất ổn định cho cả sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm tăng biến động tài chính. Bên cạnh đó, tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai ngày càng tăng do biến đổi khí hậu, đe dọa đến an ninh lương thực, an ninh năng lượng, bất ổn xã hội...

Một trong những nhân tố chính là động lực tăng trưởng của thị trường logistics toàn cầu tiếp tục là sự phát triển của thương mại điện tử, cũng như những cải thiện về hạ tầng và khả năng kết nối tốc độ cao.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2024

ĐHĐCĐ chưa thông qua kết quả, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các nội dung quan trọng khác, việc này đặt ra thách thức rất lớn cho Ban điều hành và người lao động khi hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên với nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, vì mục tiêu đặt lợi ích của Công ty, của cổ đông lên hàng đầu, Công ty vẫn duy trì hoạt động và thu được kết quả tốt:

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024 trình ĐHĐCĐ	TH24/KH24
1	Tổng Doanh thu	104,603,871,598	108,276,829,345	97%

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024 trình ĐHĐCĐ	TH24/KH24
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23,780,229,275	30,920,273,437	77%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19,066,669,288	25,920,273,437	74%

Theo kế hoạch năm 2024, doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là 18,487,965,154 đồng. Trong đó, kế hoạch doanh thu khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con (Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh) là 8.456.736.298 đồng. Tuy nhiên, hiện chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 cho chủ sở hữu nên về mặt sổ sách Công ty chưa ghi nhận khoản doanh thu tài chính này, dẫn đến kết quả doanh thu và lợi nhuận của năm 2024 thấp hơn so với kế hoạch đề ra về mặt sổ sách. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 106% so với kế hoạch đề ra.

Đánh giá hiệu quả hoạt động của từng dịch vụ

2.1 Kinh doanh Kho bãi năm 2024

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024 (Tạm)		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH (%)	TH/KH (%)
Khai thác bãi container	62.283.610.223	20.533.876.420	68.251.129.173	22.286.060.539	109,58	108,53
Khai thác kho	5.236.772.570	1.939.486.938	5.205.961.320	1.853.855.848	99,41	95,58
Vận hành kho TTT	420.000.000	151.020.240	434.945.420	165.965.660	103,56	109,90
Tổng cộng:	67.520.382.793	22.473.363.358	73.457.090.493	24.139.916.387	108,79	107,42

Đây là hoạt động đem lại nguồn thu chính của Công ty trong những năm gần đây. Với thế mạnh vị trí địa lý, kết quả kinh doanh khai thác kho, bãi được đánh giá còn nhiều tiềm năng và sẽ phát triển hơn nữa.

Thuận lợi:

- Về vị trí địa lý: Nằm giữa gần 10 khu công nghiệp, khu chế xuất. Với vị trí trung tâm trên trục chính của dòng luân chuyển hàng hóa khu vực Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM. Xét riêng cho thị trường TP HCM có tới 41 Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, hơn 10 triệu dân, ngành công nghiệp thực phẩm, hàng tươi sống, điện máy, điện gia dụng...phát triển mạnh. Hứa hẹn một thị trường tiềm năng và sôi động cho TTKV.

- Duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ bãi (nâng hạ/ sửa chữa/ vệ sinh/ PTI) với G-Fortuner (Yangminh, OOCL ,...)/GLS shipping, WNG, VOSA, Hưng Thịnh. Đồng thời phát triển thêm được một số khách hàng mới như GLC.
- Giá dịch vụ nâng hạ container dùng cho vận tải hàng hải quốc tế tăng.
- Hoạt động kho hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt, ổn định.
- Duy trì được mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng truyền thống.
- Xây dựng cơ chế lương khoán tạo động lực cho người lao động.

Khó khăn:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm, cơ quan nhà nước đã tiến hành thanh tra hoạt động kinh doanh tại Công ty làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Công ty đặc biệt là việc kinh doanh tại Trung tâm kho vận.
- Dự án Nâng cấp bãi 6.480 chưa được phê duyệt quyết toán dẫn đến công tác đầu tư Nâng cấp bãi 6.480 giai đoạn 2 chưa thể thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm.
- Khu đất 2.105m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tác động đến kế hoạch khai thác kinh doanh vì chưa thực hiện được dự án đầu tư làm tăng năng lực kinh doanh của Công ty.
- Quy hoạch tại TTKV đã hết hiệu lực từ năm 2020 nhưng đến nay vẫn chưa có quy hoạch mới thay thế dẫn đến việc triển khai thực hiện dự án đầu tư Nâng cấp và mở rộng kho bãi tại Trung tâm kho vận địa chỉ 27B Quốc lộ 1 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức gặp khó khăn.
- Phương tiện, trang thiết bị tại Trung tâm đa phần đã cũ nên thường xuyên xảy ra hư hỏng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm và phát sinh nhiều chi phí sửa chữa.
- Mặc dù đã phát triển thêm được một số khách hàng mới nhưng sản lượng nâng hạ của khách hàng mới thấp vì vậy cũng chưa góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

2.2 Dịch vụ Đại lý tàu năm 2024

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH %	TH/KH %
DV Đại lý tàu tại BP KTTB - TP.HCM	4.600.000.000	800.000.000	5.358.629.746	1.100.390.458	116,49	137,55
DV Đại lý tàu tại CN Quy Nhơn	650.000.000	40.000.000	611.883.658	(55.523.185)	94,14	(238,81)

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH %	TH/KH %
DV Đại lý tàu tại CN Hải Phòng	1.589.890.909	365.327.742	1.460.217.186	403.510.749	91,84	110,45
DV Đại lý chứng từ tại CN Cần Thơ	253.920.000	2.935.476	115.552.998	(132.914.977)	45,51	(4.627,88)
Tổng cộng:	7.093.810.909	1.208.263.218	7.546.283.588	1.315.463.045	106,38	108,87

Công ty duy trì hợp đồng cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển cho Maersk Việt Nam tại các cảng Khu vực TP. Hồ Chí Minh/ Quy Nhơn/ Đà Nẵng/ Hải Phòng/ Quảng Ninh.

Thuận lợi:

- Phát triển được dịch vụ gia tăng trực tiếp với chủ tàu.
- Sản lượng tàu Maersk ổn định, xây dựng được mối quan hệ tốt với hãng tàu và các cơ quan hữu quan. Có hệ thống đại lý trải dài dọc đất nước.
- Có quan hệ với một số chủ tàu nước ngoài thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ khi chủ tàu có nhu cầu.
- Duy trì được bộ máy vận hành xuyên suốt, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng.
- Xây dựng được cơ chế lương, phụ cấp phù hợp cho các đại lý viên, đã góp phần ổn định, thúc đẩy nhân sự của bộ phận đại lý so với trước đây.

Khó khăn:

- Hiện nay lượng tàu của Maersk tương đối ổn định khoảng 84 chuyến/tháng tuy nhiên Công ty phải thanh toán khoản chi hộ cho Maersk lớn.
- Chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ gia tăng, đi kèm.
- Chịu sức ép cạnh tranh từ nhiều đối thủ mạnh.

2.3 Dịch vụ vận tải, giao nhận, khai quan năm 2024

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH %	TH/KH %
Phòng Logistics	6.349.908.378	23.077.531	6.058.285.194	(153.350.608)	95	(664,50)
Chi nhánh Hải Phòng	3.200.000.000	(360.129.841)	3.636.561.825	(1.081.327.507)	114	(300,26)
Tổng cộng:	9.549.908.378	(337.052.310)	9.694.847.019	(1.234.678.115)	102	(366,32)

Thuận lợi:

- Các thể chế như thủ tục hải quan, cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến trình hội nhập sâu... tiếp tục được củng cố, cải thiện.
- Từ năm 2021, hoạt động vận chuyển hàng Nam – Bắc giữa phòng Log và chi nhánh Hải Phòng, Công ty con Đà Nẵng có sự phối hợp, kết nối nhiều hơn so với thời gian trước đây.
- Đội ngũ nhân sự giao nhận, khai quan ngày càng trẻ hóa, có trách nhiệm, kinh nghiệm, chuyên môn ...Chất lượng dịch vụ luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng.
- Tình hình tài chính công ty ổn định, nguồn vốn lưu động đáp ứng được các yêu cầu thanh toán cước vận chuyển và công nợ với khách hàng.

Khó khăn:

- Sự cạnh tranh từ các đối thủ cùng ngành ngày càng nhiều. Các hãng tàu áp dụng việc công khai giá trên các website, gây khó khăn khi làm giá với các khách hàng. Bên cạnh đó các hãng tàu không chỉ đơn thuần vận chuyển đường biển mà còn phát triển thêm dịch vụ logistics kèm theo.
- Thiếu nhân sự cấp cao: Chưa có Phó Tổng Giám đốc phụ trách việc kinh doanh của Công ty.
- Chính sách thay đổi thường xuyên, chưa ổn định làm ảnh hưởng đến việc nhập khẩu hàng hóa của các khách hàng qua đó làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Phòng Log và Chi nhánh Hải Phòng.
- Thị trường vận tải bộ cạnh tranh khốc liệt về giá. Cung nhiều hơn cầu. Nhiều đơn vị giảm giá bằng mọi cách để lấy được khách hàng, dẫn đến một số đơn hàng bị mất do khách hàng thay đổi đơn vị dịch vụ với lý do là giá thấp hơn
- Chưa xây dựng được hệ thống Đại lý nước ngoài hoàn chỉnh, phục vụ cho việc kinh doanh vận tải quốc tế, đây là một hạn chế lớn của phòng Log trong kinh doanh khai thác lĩnh vực vận tải quốc tế đường biển hoặc đường hàng không.

2.4 Hoạt động kinh doanh đội xe container

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH %	TH/KH %
Đội xe container	4.994.762.111	(967.369.890)	3.807.035.445	(1.187.995.245)	76,22	(122,81)

Khó khăn:

- Chi phí khấu hao lớn do thời gian khấu hao ngắn (07 năm) làm ảnh hưởng đến kết quả của đội xe.
- Nhân sự hiện có tại các phòng ban của Công ty, đặc biệt là các đơn vị có thu chưa có đủ chuyên môn, đủ kinh nghiệm trong việc quản lý khai thác đội xe.
- Khó khăn trong việc tuyển dụng tài xế.

2.6 Hoạt động của các chi nhánh

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2024		THỰC HIỆN 2024		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH %	TH/KH %
Chi nhánh Hải Phòng	4.789.890.909	5.197.901	5.096.779.011	(677.816.758)	106,41	(13.040,20)
Chi nhánh Quy Nhơn	650.000.000	40.000.000	611.883.658	(55.523.185)	94,14	(238,81)
Chi nhánh Cần Thơ	253.920.000	2.935.476	115.552.998	(132.914.977)	45,51	(4.627,88)
Tổng cộng:	5.693.810.909,00	48.133.377	5.824.215.667	(866.254.920)	102,29	(1799,70)

Qui mô về nhân lực, tài sản, thị trường tại các chi nhánh khác nhau nên đây cũng là một vấn đề khó khăn khi phát triển chung các chi nhánh. Trong đó có chi nhánh Cần Thơ chủ yếu là cung cấp dịch vụ đại lý chứng từ cho Maersk Việt Nam, cho thuê văn phòng nhằm duy trì, hỗ trợ cho chuỗi dịch vụ toàn tuyến với khách hàng Maersk.

Với chi nhánh Hải Phòng, năm 2024, hoạt động đại lý mang lại kết quả tốt, tuy nhiên hoạt động giao nhận, vận tải bộ vẫn còn lỗ, nguyên nhân do chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế, lạm phát, chiến tranh tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu; Hệ thống xe vận tải đã cũ, hết khấu hao dẫn tới thường xuyên hỏng hóc, chi phí sửa chữa nhiều;

Với chi nhánh Quy Nhơn, năm 2024, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động của chi nhánh phụ thuộc rất nhiều vào hãng tàu Maersk và cung cấp dịch vụ cho các tàu hàng rời phục vụ cho việc xây dựng điện gió. Hiện nay, hầu hết hàng hóa vận chuyển bằng đường biển về thẳng TP.HCM nên việc tàu Maersk cập cảng Quy Nhơn ít đồng thời số lượng tàu hàng rời giảm bởi tác động chung của thị trường đã làm cho hiệu quả hoạt động của Chi nhánh không đạt như kế hoạch đã đề ra.

2.7 Đầu tư tài chính

Trong năm 2024, doanh thu tài chính được ghi nhận từ lãi tiền gửi, cổ tức nhận được từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty con và liên doanh.

Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh: do chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phân phối lợi nhuận sau thuế cho chủ sở hữu nên về mặt sổ sách Công ty chưa ghi nhận doanh thu tài chính, dự kiến lợi nhuận được chia từ kết quả kinh doanh năm 2023 là: 8.456.736.298 đồng

Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng: 1.492.685.000 đồng.

Với kết quả hoạt động năm 2024 của các công ty con đều có lợi nhuận tốt. Dự kiến cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng khoảng 1.200.000.000 đồng tương ứng với 62,2% vốn góp. Lợi nhuận được chia của Công ty

TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh khoảng 8.337.032.252 đồng ứng với 100% phần vốn góp.

2.8 Dự án đầu tư

❖ Các dự án đầu tư thuộc kế hoạch năm 2024

Đại hội thường niên năm 2024 chưa thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các nội dung thuộc thẩm quyền khác. HĐQT, BDH Công ty căn cứ vào điều lệ và các quy định liên quan để thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa theo thẩm quyền nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết duy trì hoạt động bình thường của Doanh nghiệp trong điều kiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 chưa được thông qua.

❖ Các dự án đầu tư thuộc kế hoạch các năm trước

- Dự án đầu tư Nâng cấp và mở rộng kho bãi tại Trung tâm kho vận địa chỉ 27B Quốc lộ 1 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức (Dự án mới thông qua chủ trương, chưa có quyết định đầu tư): Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ điều chỉnh quy hoạch và trình ĐHĐCĐ điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, 2023, Đại hội chưa thông qua. Bên cạnh đó, Công ty đã gửi hồ sơ xin điều chỉnh quy hoạch số 195/CV-SSC ngày 09/12/2022 với nội dung xin điều chỉnh quy hoạch đã gửi cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên Thành phố Thủ Đức có văn bản số 149/UBND-QLĐT ngày 12/01/2023 (về chủ trương điều chỉnh cục bộ) với nội dung chưa xem xét do đang chờ kết luận của Thanh tra Thành Phố Hồ Chí Minh. Nhìn chung, dự án nâng cấp và mở rộng trung tâm kho vận đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị (xin điều chỉnh mật độ xây dựng, xin chấp thuận chủ trương đầu tư cấp thẩm quyền, phương án nguồn vốn). Việc điều chỉnh quy hoạch đối với khu đất tại Trung tâm kho vận là điều kiện tiên quyết để quyết định việc dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi tại Trung tâm kho vận” mới có thể triển khai thực hiện được hay không (Hiện tại, Thành phố Thủ Đức vẫn chưa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch). Do đó, trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các bước để xin điều chỉnh quy hoạch đối với khu đất tại Trung tâm kho vận.
- Dự án bãi 2.105m² (chưa có quyết định đầu tư): Hiện các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có ý kiến về việc thẩm định dự án. Tuy nhiên, theo văn bản số 149/UBND-QLĐT ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Cụm 3 – Xuân Trường, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức tại ô phố ký hiệu 13 và Công văn số 2358/UBND-QLĐT ngày 20/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức về việc chủ trương đầu tư thực hiện dự án Bãi trung chuyển Container Rỗng (mở rộng), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, hiện vẫn đang chờ thông tin về kết luận thanh tra của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa có kết luận cụ thể. Công ty đã có văn bản làm rõ với Sở kế hoạch đầu tư về nội dung dự án 2.105 m² không có liên quan và độc

lập với kết luận Thanh tra. Đến tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn mới mới nhận được công văn số 7459/SKHĐT-KTĐN ngày 13 tháng 6 năm 2024 V/v hồ sơ đề nghị thực hiện Dự án Bãi Trung Chuyển Container Rỗng (mở rộng) của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn. Sở KHĐT đề nghị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn liên hệ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức để được thông tin, hướng dẫn về việc thực hiện dự án Bãi Trung chuyển Container Rỗng (mở rộng) theo quy định. Công ty đã liên hệ thành phố Thủ Đức nộp hồ sơ nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Dự án 6480: đánh giá và ghi nhận dự án 6480 cần phải được phê duyệt quyết toán giai đoạn 1 để tiến hành giai đoạn 2. Ban điều hành, Đại diện vốn đã trình phương án quyết toán giai đoạn 1. Tuy nhiên, Công ty đang chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về thủ tục quyết toán dự án có vốn sử dụng vốn Nhà nước ngoài đầu tư công (Theo phản hồi tại Văn bản số 14410/BTC-TCDN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn áp dụng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính hiện Bộ Tài chính đang nghiên cứu xây dựng Thông tư hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công làm cơ sở để các địa phương thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước).
- Trang bị lại hệ thống máy lạnh, trần nhà, nhà vệ sinh tại trụ sở Công ty, sau khi có quyết định gia hạn hợp đồng thuê đất tại trụ sở Công ty mới triển khai thực hiện.
- Dự án đầu tư xe đầu kéo: Công ty đã chọn được nhà thầu là Công ty Cổ phần Ô tô Thương mại Tân Vạn. Công ty đã tiến hành mua xe và thực hiện các thủ tục theo quy định. Đội xe bắt đầu khai thác từ cuối tháng 8/2023. Đang thực hiện các thủ tục quyết toán theo quy định.

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2024

Khoản Mục	Cuối kỳ 2024	Đầu kỳ 2024
I. Tài sản ngắn hạn	202.861.027.294	188.742.668.697
II. Tài sản dài hạn	119.183.516.828	121.990.580.857
TỔNG TÀI SẢN (I + II)	322.044.544.122	310.733.249.554
III. Nợ phải trả	28.483.797.505	36.239.172.225
<i>Nợ ngắn hạn</i>	20.483.797.505	27.334.132.225
<i>Nợ dài hạn</i>	8.000.000.000	8.905.040.000
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	293.560.746.617	274.494.077.329
TỔNG NGUỒN VỐN (III + IV)	322.044.544.122	310.733.249.554

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

4.1 Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp:

- Quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, nội quy và các quy trình nghiệp vụ đã được xây dựng.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được đưa lên hàng đầu. Công ty chủ động phối hợp cùng cơ quan chức năng, rà soát, hoàn chỉnh công tác PCCC ngày một hoàn chỉnh theo yêu cầu thực tế.
- Công tác an ninh bảo vệ tại bãi container, văn phòng công ty thường xuyên được kiểm tra, giám sát, trong năm không có vụ vi phạm nào xảy ra.
- Tuân thủ quy trình báo cáo theo định kỳ, đột xuất bao gồm báo cáo quản trị từ các Phòng ban chuyên môn kết hợp báo cáo từ Bộ phận kế toán tài chính nhằm phản ánh đúng, kịp thời tình trạng hoạt động của Bộ phận kinh doanh, rà soát và chấn chỉnh kịp thời những bất cập trong hoạt động sản xuất.

4.2 Công tác Tài chính Kế toán, công bố thông tin

- Thực hiện và tuân thủ đúng các quy định hiện hành về công tác kế toán tài chính.
- Công bố thông tin theo quy định trên các trang điện tử IDS PLUS (Ủy Ban CKNN), CIMS (Sở GD&ĐT Hà Nội), trang web công ty. Việc công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên 2023 và trong năm 2023 bị chậm trễ do ĐHCĐ chưa lựa chọn được đơn vị kiểm toán độc lập.
- Chủ yếu sử dụng file mềm và ứng dụng chữ ký điện tử để giảm bớt thời gian cũng như tiết kiệm văn phòng phẩm.
- Tăng cường giám sát, cải thiện tính thanh khoản bằng công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, hàng tồn kho.
- Thuyết minh, giải trình và thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra thành phố... Lập các báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin các bộ phận liên quan.
- Hoạt động SXKD tại chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Quy Nhơn còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Một số nội dung còn tồn đọng, kéo dài chưa có giải pháp giải quyết dứt điểm. Thủ tục, tiến độ thu hồi công nợ còn chậm.

4.3 Công tác quản trị, quản lý nguồn nhân lực

- Ổn định nhân sự, kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.
- Quan tâm và chăm lo đến đời sống của người lao động tại công ty như tổ chức nghỉ mát, sinh nhật...
- Xây dựng cơ chế lương mới cho một số bộ phận, cải thiện mức thu nhập cho người lao động. Hàng năm có đánh giá và chi lương theo hiệu quả của từng bộ phận nhằm động viên, tạo động lực cho Người lao động.
- Việc tìm kiếm nhân sự quản lý cấp cao có năng lực kinh nghiệm có nhiều khó khăn trở ngại do đặc thù ngành nghề kinh doanh cũng như hạn chế của Công ty trong chính sách về lương, phúc lợi dành cho nhân sự quản lý.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

1.1 Tổ chức và nhân lực.

- Bổ sung nhân sự quản lý cấp cao phụ trách kinh doanh (vị trí Phó Tổng Giám đốc), có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiều mối quan hệ để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo bước đột phá trong thời gian tới.
- Bổ sung nhân sự Kế toán trưởng Công ty theo quy định.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực sẵn có và tuyển dụng bên ngoài. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho toàn thể cán bộ, nhân viên.
- Tăng cường sự gắn bó của đội ngũ, xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ cho CB.CNV; chăm lo sức khỏe và tinh thần cho CB.CNV.
- Xây dựng chính sách phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài giữa Công ty và NLĐ.
- Tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong từng vị trí công việc để mọi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực bản thân. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, tạo cơ hội phát triển – thăng tiến bản thân cho nhân viên có thành tích xuất sắc.
- Phân công phụ trách công việc cụ thể trong Ban điều hành. Hoàn thiện các quy định, quy trình đảm bảo tiến tới phân công, bố trí nhân sự có năng lực, kỹ năng chuyên môn phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc.
- Rà soát định biên nhân sự tại từng bộ phận, xây dựng quy chế trả lương người lao động theo vị trí, trình độ và hiệu quả. Quỹ lương từng bộ phận sẽ gắn với mục tiêu kế hoạch của từng bộ phận.
- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa năng suất lao động, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc, nghiên cứu ứng dụng tự động hóa một số khâu trong vận hàng kho, bãi.
- Sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

1.2 Hoạt động kinh doanh.

- Kết nối toàn bộ hoạt động của Công ty tạo thành chuỗi dịch vụ khép kín, tạo lợi thế cạnh tranh. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ Sale giỏi, có khả năng sale tất cả các loại hình dịch vụ và kết nối toàn bộ các dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường công tác marketing, xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.

- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Đầu tư mua thêm một xe nâng container mới để nâng cao năng lực nâng hạ của bãi góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ nâng hạ.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Bảo trì, bảo dưỡng đội xe nâng hạ container, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.
- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường, khách hàng, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	KH 25/TH24
I	Tổng doanh thu	104,603,871,598	104,657,383,619	100%
1	Doanh thu SXKD	94,940,201,965	87,143,281,619	92%
1.1	Đại lý tàu biển	5,358,629,746	5,038,390,710	94%
1.2	Dịch vụ giao nhận (Phòng dịch vụ Logistics)	6,416,925,194	1,500,000,000	23%
1.3	Khai thác bãi	68,251,129,173	68,256,000,000	100%
1.4	Khai thác kho	5,205,961,320	4,925,000,000	95%
1.5	Đội xe container	3,807,035,445	4,100,000,000	108%
1.6	Vận hành kho TTT	76,305,420	300,000,000	393%
1.7	Chi nhánh Hải Phòng	5,096,779,011	2,243,890,909	44%
1.8	Chi nhánh Quy Nhơn	611,883,658	600,000,000	98%
1.9	Chi nhánh Cần Thơ	115,552,998	180,000,000	156%
2	Doanh thu tài chính	9,645,509,632	17,504,102,000	181%
2.1	Lợi nhuận được chia từ JVS	-	8,461,417,000	
2.2	Cổ tức được chia từ SSCDNG	1,492,685,000	1,492,685,000	100%
2.3	Lãi tiền gửi ngân hàng	8,152,824,632	7,550,000,000	93%

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	KH 25/TH24
3	Thu nhập khác	18,160,001	10,000,000	55%
II	Tổng chi phí	80,823,642,323	80,491,033,551	99%
III	Lợi nhuận trước thuế (III = I - II)	23,780,229,275	24,166,350,068	102%
IV	Thuế TNDN hiện hành	4,713,559,987	5,000,000,000	106%
V	Thuế TNDN hoãn lại	-	-	
VI	Lợi nhuận sau thuế (V=III-IV-V)	19,066,669,288	19,166,350,068	101%

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (kế hoạch kinh doanh của công ty con)

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2025		THỰC HIỆN 2024		DT KH25/ TH24	LN KH25/ TH24
	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
JVS	32.720.251.000	9.375.654.000	32.648.828.710	9.067.433.252	100%	103%
SGS ĐN	59.246.030.275	3.654.481.119	54.529.405.376	2.085.932.427	109%	175%

3. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn /Vốn của công ty	Dự trù chi phí năm 2025	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Nạo vét, sửa chữa, cải tạo Hệ thống thoát nước mưa: Quy mô: + Nạo vét toàn bộ hệ thống thoát nước mưa. + Cải tạo các vị trí hư hỏng như nắp hố ga, dầm hố ga, miệng thu nước + Cải tạo thêm các vị trí thu gom nước mặt.	860	860	860	Quý II/2025
2	Cải tạo nâng cấp nền sân trước nhà văn phòng: Quy mô: + Diện tích nền sân: 1400m ²	1,300	1,300	1,300	Quý II/2025

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn /Vốn của công ty	Dự trù chi phí năm 2025	Dự kiến thời gian thực hiện
	+ Kết cấu nền sân: Bê tông cốt thép				
3	Sửa chữa cải tạo nền bãi 1: + Diện tích nền bãi: 5.000m ² + Kết cấu nền bãi: Bê tông nhựa nóng	2,400	2,400	2,400	Quý III/2024
4	Sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng. Quy mô: + Sơn nước trong ngoài nhà. + Thay tole, chống thấm cho mái nhà văn phòng. + Sửa nền nhà văn phòng. + Sửa nhà vệ sinh. +Hệ thống chiếu sáng và hệ thống làm mát.	800	800	800	Quý II/2025
5	Đầu tư mua thêm 01 xe nâng container rỗng (xe đã qua sử dụng) + Độ cao nâng: từ 18m đến 21m + Các đặc tính kỹ thuật tương đồng với 03 xe nâng hiện hữu.	3,700	3,700	3,700	Quý III/2025
6	Sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng Chi nhánh Cần Thơ + Sửa nền nhà văn phòng + Sơn nước trong và ngoài nhà + Chống thấm mái	400	400	400	Quý II/2025
Tổng cộng chi phí khái toán		9,460	9,460	9,460	



4. Kiến nghị

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty và việc tuân thủ các quy định, Ban Điều hành kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét và sớm cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền như sau:

- Thông qua kế hoạch đầu tư, sửa chữa.

- Thông qua các nội dung tờ trình liên quan đến hoạt động của các Công ty con, đặc biệt là kế hoạch kinh doanh, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận hàng năm...

- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.
- Trình Đại hội đồng cổ đông kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thiện